TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang,TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1992; có mặt
Địa chỉ: Tổ 6, phường X, quận C, TP Đà Nẵng
Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1985; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện V, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn H kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng vào ngày 22/7/2014.

Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cải vã, ông Huy có tính vũ phu, lăng mạ, mắng chửi bà N. Sự việc xảy ra gia đình hai bên đã vào hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019. Hiện nay bà N xác định không còn tình cảm, thương yêu ông H, xét mục đích

hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn H.

- Về quan hệ con chung: Giữa bà N với ông Nguyễn H có 02 con chung là cháu: Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Hoàng Đông O, sinh ngày 22/3/2016.

Ly hôn bà N xin được trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Hoàng Đông O và Nguyễn Phạm Ngọc H1, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con), cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H vẫn vắng mặt không có lý do và ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo, trừ bị đơn ông Nguyễn H đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa theo triệu tập do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt ông H.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Nguyễn H:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Nguyễn H.

Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Hoàng Đông O, sinh ngày 22/3/2016 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn H cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Hoàng Đông O và Nguyễn Phạm Ngọc H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con).

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nên không đề cập đến.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với ông Nguyễn H, trú tại thôn M, xã P, huyện V, TP Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà N là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn H.

Về nội dung:

[3] Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, TP. Đà Nẵng vào ngày 22/7/2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sự việc xảy ra gia đình hai bên đã vào hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân theo bà N là do hai người bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cải vã, ông H có tính vũ phu, lăng mạ, mắng chửi bà N. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N xác định bà không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn H.

Trong qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Nguyễn H có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay, ông H vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó, thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa bà N và ông H không có đời sống hôn nhân thực sự hạnh phúc, thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không có, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông Nguyễn H là hợp lý.

[4] Về con chung: Bà N xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Hoàng Đông O, sinh ngày 22/3/2016. Ly hôn, bà N đề nghị Tòa án giao hai con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (tương ứng: 1.000.000đ/tháng/con).

Xét nguyện vọng của bà N thì thấy: Bà N và ông H có hai con chung, khi ly hôn cả ông H và bà N đều có quyền, nghĩa vụ đối với các con. Nhưng việc giao con cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con.

Cả ông H và bà N đều có quyền được nuôi con, tuy nhiên bà N xin nuôi hai con, hiện hai cháu đang ở với bà N, được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành rất tốt, quá trình giải quyết vụ án ông H không có mặt và không có văn bản phản hồi ý

kiến. Để đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của các cháu. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của bà N, giao hai cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1 và Nguyễn Hoàng Đông O cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi, quá trình giải quyết vụ án bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con. Tại phiên tòa bà N yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà N thì thấy, ông H và bà N đều có nghĩa vụ và quyền ngang nhau đối với con chung, bà N được giao nuôi hai con nên việc yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con là phù hợp. Với điều kiện sống hiện nay để các cháu được ăn, học và phát triển tốt nhất thì việc bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm bà N phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn H phải chịu.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Nguyễn H. Xử cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Nguyễn H; Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đông O, sinh ngày 22/3/2016 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 07/12/2014 cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; buộc ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con ông Huy phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83; 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Nguyễn H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N được ly hôn với Nguyễn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Hoàng Đông O, sinh ngày 22/3/2016 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Phạm Ngọc H1 và Nguyễn Hoàng Đông O mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000đ/tháng/con) cho đến khi lần lượt các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí:

Án phí hhôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp tại biên lai thu số 0002181 ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn H phải chịu.

Bà Phạm Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Anh